

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 10-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xem

Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS, ngày 28 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Thạch S, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1990 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp C 1, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch X và bà Kiên Thị B; Bị cáo có vợ là chị Thạch Thị Va R và có 01 người con ruột; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2022 đến ngày 23/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Thạch Thị Va R, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người làm chứng:

Bà Thái Thị Th, sinh năm 1969 (có mặt)

Bà Thạch Sa M, sinh năm 1977 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bà Giang Thị D, sinh năm 1959 (có mặt)

Anh Thạch Ch, sinh năm 1983 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh Kim Pi Sa, sinh năm 1998 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Anh Kiên Pi Sắ, sinh năm 1995 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp Th, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Thạch X, sinh năm 1970 (có mặt)

Bà Kiên Thị B, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp C 1, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ông Đỗ Minh Th, sinh năm 1993 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp B, xã Nh, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Người phiên dịch:

Ông Thạch Qư, sinh năm 1960 (có mặt)

Trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Thạch S với chị Thạch Thị Va R kết hôn với nhau năm 2018 và có một con chung tên Thạch Thị Va Ri, sinh năm 2019. Sau khi kết hôn, bị cáo và chị Thạch Thị Va R sống bên nhà mẹ vợ là bà Thái Thị Th. Khoảng tháng 5 năm 2022 bị cáo và chị Thạch Thị Va R xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo bỏ về nhà cha mẹ ruột tại ấp C 1, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh sinh sống. Bị cáo nhiều lần đến nhà bà Th thăm con nhưng không gặp chị Thạch Thị Va R (do chị Thạch Thị Va R không muốn gặp và liên lạc với bị cáo). Ngày 12/11/2022, chị Thạch Thị Va R chủ động nhắn tin (qua ứng dụng Messenger) với nội dung muốn ly hôn với bị cáo thì bị cáo không đồng ý mà yêu cầu được gặp chị Thạch Thị Va R để nói chuyện nhưng chị Thạch Thị Va R từ chối. Sau đó, bị cáo soạn nhiều tin nhắn gửi chị Thạch Thị Va R với nội dung đe dọa giết chết chị Thạch Thị Va R và tự sát nếu chị Thạch Thị Va R không chịu gặp bị cáo và tiếp tục đòi ly hôn.

Qua hỏi thăm bạn bè, bị cáo biết được chị Thạch Thị Va R đang làm thuê tại một công ty (không biết rõ địa chỉ cụ thể, tên công ty) thuộc khu vực xã L, thành phố Tr, tỉnh Trà Vinh. Khoảng 07 giờ ngày 13/11/2022, bị cáo điều khiển xe mô tô từ nhà đến tiệm tạp hoá (không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) gần khu vực Trường Dân tộc nội trú huyện C mua 01 cây dao (loại dao Thái lan dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại, có mũi nhọn) mang theo. Khi đến đường đal đoạn thuộc ấp Th, xã H, huyện C, bị cáo S dùng điện thoại chụp hình cây dao vừa mua được gửi cho chị Thạch Thị Va R (thông qua ứng dụng Messenger) nhằm mục đích đe dọa chị Thạch Thị Va R. Sau đó bị cáo kẹp cây dao trên бага trước xe rồi điều khiển xe mô tô đi đến xã L, thành phố Tr để tìm chị Thạch Thị Va R. Khi đến xã L, thành phố Tr, bị cáo S ngồi uống nước đối diện với công ty VINASAKA tiếp tục nhắn tin cho chị Thạch Thị Va R nhưng không thấy chị Thạch Thị Va R trả lời nên bị cáo tiếp tục nhắn tin với nội dung đe dọa sẽ giết chết chị Thạch Thị Va R. Do lo sợ bị cáo sẽ giết chết mình nên chị Thạch Thị Va R trả lời tin nhắn nói rằng đang làm thuê ở Bình Dương và hẹn

đến Tết về gặp bị cáo. Nhận được tin nhắn từ chị Thạch Thị Va R, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực tỉnh Bình Dương để tìm chị Thạch Thị Va R nhưng không gặp. Bị cáo tiếp tục nhắn tin đe dọa sẽ giết chị Thạch Thị Va R và điều khiển xe mô tô về nhà cha mẹ ruột. Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 14/11/2022 bà Thái Thị Th gọi điện thoại thông báo cho ông Thạch X (cha ruột bị cáo S) biết là chị Thạch Thị Va R đã về nhà nên bị cáo cùng cha ruột và mẹ ruột là bà Kiên Thị B đến nhà bà Thiên để gặp chị Thạch Thị Va R nói chuyện. Khi đến nhà chị Thạch Thị Va R thì gia đình chị Thạch Thị Va R mời bị cáo cùng gia đình đến nhà em ruột bà Thiên là bà Thạch Thị Sa M để giải quyết việc hôn nhân giữa chị Thạch Thị Va R và bị cáo. Khi gia đình hai bên nói chuyện thì chị Thạch Thị Va R cương quyết đòi ly hôn, bị cáo cầm theo cây dao giấu trong khẩu trang y tế để bên cạnh chỗ ngồi và nói với chị Thạch Thị Va R “*Vợ quyết định thì vậy đi, để anh tính cho gọn*”. Sau đó bị cáo cất giấu cây dao trong người rồi bế con ruột là cháu Thạch Thị Va Ri ra khỏi nhà, điều khiển xe mô tô chở đến thị trấn C chơi. Do lo sợ bị cáo làm hại con và sau đó giết mình nên chị Thạch Thị Va R đến Công an xã H trình báo sự việc.

Quá trình làm việc bị cáo Thạch S đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C tiến hành kiểm tra nội dung tin nhắn qua ứng dụng Messenger trên điện thoại di động của bị cáo xác định được: Trong ngày 12/11/2022 và ngày 13/11/2022 bị cáo liên tục nhắn tin với mục đích đòi gặp chị Thạch Thị Va R và xin chị Thạch Thị Va R tha thứ, khi chị Thạch Thị Va R không trả lời tin nhắn hoặc trả lời đòi ly hôn thì bị cáo đe dọa sẽ giết chết chị Thạch Thị Va R sau đó tự sát.

Quá trình điều tra, chị Thạch Thị Va R trình bày, trong thời gian vợ chồng sinh sống chung chị Thạch Thị Va R hiểu được bị cáo rất nóng tính, mỗi khi uống rượu say hay kiếm chuyện gây sự, cãi nhau với chị Thạch Thị Va R. Khi chị Thạch Thị Va R nhận được tin nhắn, hình ảnh con dao do bị cáo gửi với nội dung đe dọa sẽ giết chết làm cho chị Thạch Thị Va R tin đó là sự thật nên rất lo lắng, sợ hãi. Ngày 13/11/2022 chị Thạch Thị Va R gọi điện thoại thông báo cho bà Thái Thị Th biết việc bị cáo đe dọa giết nên chị Thạch Thị Va R không dám đi về nhà một mình. Vì vậy chị Thạch Thị Va R mới điện thoại báo cho bà Th biết để nhờ người thân đến thành phố Tr rước chị Thạch Thị Va R về nhà. Trong ngày bà Th nhờ anh Thạch Ch, anh Kiên Pi Sa, anh Kiên Pi Sắ và anh Đỗ Minh Th điều khiển xe mô tô đi cùng bà Th đến khu vực xã L, thành phố Tr để đón chị Thạch Thị Va R về. Khi về đến nhà, chị Thạch Thị Va R lo sợ bị cáo tìm đến giết chị nên chị không dám ở nhà cùng bà Th mà sang nhà bà Giang Thi D (mợ dâu của Va R) để ngủ nhờ.

Vật chứng, tài liệu, đồ vật thu giữ gồm có:

01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao Thái Lan), có tổng chiều dài 20,5cm; cán dao bằng nhựa màu vàng có chiều dài 09,5cm, trên cán dao có chữ “KIWI”, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 1,7cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI-BRAND STANLESS SREEL”, có một cạnh sắc (bén), dao để trong túi nhựa trong suốt.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A23 màu đen, IMEI 1: 354650134146210; IMEI 2: 355740244146215.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố bị cáo Thạch S về tội “Đe dọa giết người” quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên như quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch S từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đe dọa giết người”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao Thái Lan), có tổng chiều dài 20,5cm; cán dao bằng nhựa màu vàng có chiều dài 09,5cm, trên cán dao có chữ “KIWI”, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 1,7cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI-BRAND STANLESS SREEL”, có một cạnh sắc (bén), dao để trong túi nhựa trong suốt.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A23 màu đen, IMEI 1: 354650134146210; IMEI 2: 355740244146215.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Thạch S tham gia bào chữa, tranh luận: Bị cáo đã ăn năn, hối cải, bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thành thật xin lỗi cha mẹ bị cáo, xin lỗi mẹ vợ và vợ bị cáo, xin vợ bị cáo tha thứ cho bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về lo cho vợ con bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người làm chứng bà Thạch Sa M, anh Thạch Ch, anh Kim Pi Sa, anh Kiên Pi Sắ, ông Đỗ Minh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy bà Thạch Sa M, anh Thạch Ch, anh Kim Pi Sa, anh Kiên Pi Sắ, ông Đỗ Minh Th đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thạch S thừa nhận đã có hành vi đe dọa giết chi Thạch Thị Va Rvào ngày 12/11/2022 và ngày 13/11/2022 đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét lời khai của Thạch S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tạm giữ tài sản, biên bản về việc kiểm tra nội dung tin nhắn, bản ảnh kiểm tra nội dung tin nhắn, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường,... Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 12/11/2022 tại nhà ông Thạch X và bà Kiên Thị B tại ấp C 1, xã H, huyện C, bị cáo Thạch S có hành vi liên tục nhắn tin với mục đích đòi gấp bị hại Thạch Thị Va R và xin bị hại Thạch Thị Va R tha thứ, quay về đoàn tụ sống chung nhưng khi bị hại Thạch Thị Va R không trả lời tin nhắn hoặc trả lời tin nhắn đòi ly hôn thì bị cáo đã gửi nhiều tin nhắn và hình ảnh con dao với mục đích đe dọa giết bị hại Thạch Thị Va R sau đó tự sát. Ngày 13/11/2022 bị cáo Thạch S tiếp tục nhắn tin đe dọa sẽ giết chết Va Ra ở nhiều địa điểm khác nhau như thành phố Trà Vinh, tỉnh Bình Dương. Hành vi của bị cáo đã làm cho bị hại Thạch Thị Va R lo lắng, sợ hãi và tin rằng hành vi đe dọa giết của bị cáo sẽ được thực hiện nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Đe dọa giết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hành vi tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống an toàn, quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, mục đích phạm tội của bị cáo là chỉ muốn hàn gắn, đoàn tụ với vợ bị cáo để lo lắng đầy đủ cho con cái. Bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi sai trái của mình, thời gian tạm giam cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số có trình độ nhận thức pháp luật thấp; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- 01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao Thái Lan) là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của bị cáo, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A23 màu đen, IMEI 1: 354650134146210; IMEI 2: 355740244146215 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Thạch S phạm tội “*Đe dọa giết người*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thạch S 04 (bốn) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 11 năm 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao Thái Lan), có tổng chiều dài 20,5cm; cán dao bằng nhựa màu vàng có chiều dài 09,5cm, trên cán dao có chữ “KIWI”, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 1,7cm, trên lưỡi dao có dòng chữ “KIWI-BRAND STANLESS SREEL”, có một cạnh sắc (bén), dao để trong túi nhựa trong suốt.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GALAXY A23 màu đen, IMEI 1: 354650134146210; IMEI 2: 355740244146215.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thạch S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- UBND xã H;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Kiến Quốc

